



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Số: 44 /2023/QĐ-TGD

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 20/03/2023)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu APC (sàn HSX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 20/03/2023.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 20/03/2023 bao gồm 416 mã chứng khoán (trong đó 299 mã chứng khoán sàn HSX và 117 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 43/2023/QĐ-TGD ngày 14 tháng 03 năm 2023 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



**TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Đức Tiến**

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 20/03/2023

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
1	AAA		1	AAV
2	AAT		2	AMV
3	ABS		3	BAB
4	ABT		4	BAX
5	ACB		5	BCC
6	ACC		6	BCF
7	ACL		7	BNA
8	ADG		8	BPC
9	ADS		9	BTS
10	AGG		10	BVS
11	AGR		11	C69
12	ANV		12	CAP
13	APH		13	CDN
14	ASM		14	CEO
15	BAF		15	CLH
16	BBC		16	DDG
17	BCG		17	DHP
18	BCM		18	DHT
19	BFC		19	DL1
20	BHN		20	DNP
21	BIC		21	DP3
22	BID		22	DTD
23	BKG		23	DXP
24	BMC		24	EID
25	BMI		25	EVS
26	BMP		26	GIC
27	BRC		27	GKM
28	BSI		28	GMX
29	BTP		29	HAT
30	BVH		30	HCC
31	BWE		31	HDA
32	C32		32	HHC
33	C47		33	HJS
34	CAV		34	HLC
35	CCL		35	HLD
36	CDC		36	HMH
37	CHP		37	HMR

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
38	CII		38	HOM
39	CKG		39	HTC
40	CLC		40	HUT
41	CLL		41	HVT
42	CMG		42	IDC
43	CMX		43	IDJ
44	CNG		44	IDV
45	CRC		45	INN
46	CRE		46	IPA
47	CSM		47	ITQ
48	CSV		48	LAS
49	CTD		49	LHC
50	CTF		50	LIG
51	CTG		51	MBG
52	CTI		52	MBS
53	CTR		53	MCF
54	CTS		54	MVB
55	CVT		55	NAG
56	D2D		56	NBC
57	DAG		57	NET
58	DAH		58	NRC
59	DBC		59	NTP
60	DBD		60	NVB
61	DBT		61	ONE
62	DCL		62	PBP
63	DCM		63	PCE
64	DGC		64	PGN
65	DGW		65	PGS
66	DHA		66	PLC
67	DHC		67	PMC
68	DHG		68	PMS
69	DHM		69	PPS
70	DIG		70	PRE
71	DMC		71	PSD
72	DPG		72	PSE
73	DPM		73	PSI
74	DPR		74	PSW

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
75	DQC		75	PVC
76	DRC		76	PVG
77	DRH		77	PVI
78	DRL		78	PVS
79	DSN		79	QHD
80	DVP		80	RCL
81	DXG		81	S55
82	DXS		82	S99
83	EIB		83	SCI
84	ELC		84	SD5
85	EVE		85	SD9
86	EVF		86	SED
87	EVG		87	SGC
88	FCM		88	SHN
89	FCN		89	SLS
90	FIR		90	TA9
91	FIT		91	TAR
92	FMC		92	TDN
93	FPT		93	TDT
94	FRT		94	THT
95	FTS		95	TIG
96	GAS		96	TNG
97	GDT		97	TPP
98	GEG		98	TTC
99	GEX		99	TTT
100	GIL		100	TV3
101	GMC		101	TV4
102	GMD		102	TVD
103	GSP		103	VBC
104	GTA		104	VC2
105	GVR		105	VC3
106	HAH		106	VC7
107	HAP		107	VCC
108	HAR		108	VCS
109	HAX		109	VGS
110	HBC		110	VHE
111	HCD		111	VIF
112	HCM		112	VIT
113	HDB		113	VNC
114	HDC		114	VNF
115	HDG		115	VNR

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
116	HHP		116	VTV
117	HHS		117	WCS
118	HHV			
119	HII			
120	HMC			
121	HPG			
122	HPX			
123	HQC			
124	HSG			
125	HSL			
126	HT1			
127	HTI			
128	HTL			
129	HTN			
130	HTV			
131	HUB			
132	HVH			
133	ICT			
134	IDI			
135	IJC			
136	ILB			
137	IMP			
138	ITC			
139	ITD			
140	KBC			
141	KDC			
142	KDH			
143	KHG			
144	KMR			
145	KOS			
146	KPF			
147	KSB			
148	L10			
149	LBM			
150	LCG			
151	LDG			
152	LGC			
153	LGL			
154	LIX			
155	LPB			
156	LSS			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
157	MBB			
158	MIG			
159	MSB			
160	MSH			
161	MSN			
162	MWG			
163	NAF			
164	NBB			
165	NCT			
166	NHA			
167	NHH			
168	NKG			
169	NLG			
170	NNC			
171	NSC			
172	NT2			
173	NTL			
174	NVL			
175	OCB			
176	OPC			
177	ORS			
178	PAC			
179	PAN			
180	PC1			
181	PDN			
182	PET			
183	PGC			
184	PGD			
185	PGI			
186	PGV			
187	PHC			
188	PHR			
189	PJT			
190	PLP			
191	PLX			
192	PNJ			
193	POW			
194	PPC			
195	PTB			
196	PVT			
197	QCG			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
198	RAL			
199	REE			
200	S4A			
201	SAB			
202	SAM			
203	SAV			
204	SBA			
205	SBT			
206	SC5			
207	SCR			
208	SFC			
209	SFG			
210	SFI			
211	SGN			
212	SGR			
213	SHA			
214	SHB			
215	SHI			
216	SHP			
217	SJS			
218	SKG			
219	SMB			
220	SMC			
221	SPM			
222	SRC			
223	SSB			
224	SSC			
225	SSI			
226	ST8			
227	STB			
228	STG			
229	STK			
230	SVC			
231	SVI			
232	SVT			
233	SZC			
234	SZL			
235	TBC			
236	TCB			
237	TCD			
238	TCH			

C.T.
Y
V
OÁN
N
I
P.H.A

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
239	TCL			
240	TCM			
241	TCO			
242	TCT			
243	TDC			
244	TDG			
245	TDM			
246	TDP			
247	TEG			
248	THG			
249	THI			
250	TIP			
251	TLD			
252	TLG			
253	TLH			
254	TMP			
255	TMS			
256	TN1			
257	TNA			
258	TNC			
259	TNH			
260	TPB			
261	TRA			
262	TRC			
263	TSC			
264	TTA			
265	TTB			
266	TV2			
267	TVB			
268	TVS			
269	TVT			

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã		STT	Mã
270	TYA			
271	UIC			
272	VCB			
273	VCG			
274	VCI			
275	VDP			
276	VGC			
277	VHC			
278	VHM			
279	VIB			
280	VIC			
281	VIX			
282	VJC			
283	VND			
284	VNE			
285	VNL			
286	VNM			
287	VPB			
288	VPG			
289	VPH			
290	VPI			
291	VPS			
292	VRC			
293	VRE			
294	VSC			
295	VSH			
296	VSI			
297	VTO			
298	YBM			
299	YEG			

